TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/KDTM-ST
Ngày: 07- 8- 2017
V/v tranh chấp về hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Ông Nguyễn Như Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM *tham gia phiên tòa*:

Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 74/2016/TLST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV B B; địa chỉ trụ sở: 24/24 Đ, phường B, Quận M, Tp.HCM; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Trần Thụy Thu T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/7/2017) (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH tư vấn S U; địa chỉ trụ sở: 184 N, phường T, Quận B, Tp.HCM; Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Võ Thị Như Q, sinh năm 1990, địa chỉ: 566/207 C, xã , huyện M, tỉnh Q – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 06/UQ ngày 20/3/2017) (có đơn yêu cầu vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1972 là Luật sư Công ty Luật TNHH C (có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 31/8/2015, Công ty TNHH tư vấn S U (gọi tắt là Công ty S U) đã gọi điện thoại đến cửa hàng bánh của Công ty TNHH MTV B B (gọi tắt là Công ty B) tại Mạc Đỉnh Chi để đặt mua bánh trung thu. Hai bên thỏa thuận số lượng bánh 60 hộp, loại bánh Ngọc Trai giá 1.500.000đ/hộp, chiết khấu 13% và tặng thêm phiếu quà tặng từ số 819 đến 878, giao bánh tại trụ sở của Công ty S U. Mặc dù là mua bán qua điện thoại nhưng phía nhân viên kinh doanh của Công ty B cũng đã đem mẫu bánh Ngọc Trai đến cho Công ty S U xem và Công ty S U thống nhất chọn mẫu bánh Ngọc Trai. Cũng trong ngày 31/8/2015, Công ty B tiến hành giao bánh đúng như thỏa thuận trên. Việc giao nhận có lập "Phiếu giao bánh" số 66442 và nhân viên của Công ty S U là ông Phan Sỹ H đã ký nhận đủ số lượng bánh và các phiếu quà tặng kèm theo nhưng chưa thanh toán tiền. Sau đó đến ngày 08/10/2015; 09/10/2015 và 14/10/2015 Công ty B đã xuất 04 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000586, 0000643, 0000693, 0000838 với tổng số tiền là 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng) và tiến hành giao bản chính các hóa đơn giá trị gia tăng trên cho Công ty S U vào ngày 28/10/2015.

Việc bị đơn cho rằng họ đặt mẫu bánh Thịnh Vượng nhưng lấy vỏ hộp Ngọc Trai và nhân viên giao bánh của Công ty không để lại phiếu giao bánh nên họ không phát hiện ra sự nhầm lẫn là không đúng vì mẫu bánh Thịnh Vượng chỉ có 04 bánh còn mẫu bánh Ngọc Trai là mẫu 06 bánh, còn Phiếu giao bánh được lập thành 02 bản, nhân viên Công ty B mang về 01 bản, để lại cho Công ty S U giữ 01 bản.

Phía Công ty S U đã có văn bản xác nhận công nợ vào ngày 31/12/2015 và Công ty B đã nhiều lần có văn bản yêu cầu Công ty S U thanh toán nhưng đến nay phía Công ty S U vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty B.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty S U đồng ý trả tiền mua bánh còn thiếu giá 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), Công ty B đồng ý với yêu cầu trên của Công ty S U nhưng Công ty S U phải thanh toán trước 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), số còn lại đồng ý cho Công ty S U trả trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có Quyết định của Tòa án. Tuy nhiên Công ty S U vẫn không thực hiện

Tại phiên tòa, Công ty B yêu cầu Công ty S U phải thanh toán số tiền bánh mua bánh trung thu còn thiếu là 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng), thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Đề nghị của bị đơn:

Tháng 08/2015, Công ty S U có nhu cầu mua bánh trung thu để tặng khách hàng nên có giao cho nhân viên của Công ty là chị N liên hệ với Công ty B để đặt mua bánh trung thu. Việc đặt bánh được thực hiện qua điện thoại trao đổi giữa hai bên, theo đó bên phía Công ty S U đặt mua 60 hộp bánh trung thu loại Thịnh Vượng có giá 480.000đ (bốn trăm tám mươi ngàn đồng)/hộp và chọn mẫu hộp là

mẫu của loại bánh Ngọc Trai và hoàn toàn không biết giá của loại hộp bánh Ngọc Trai là 1.500.000đ/hộp.

Ngày 31/8/2015, Công ty B giao bánh cho nhân viên của Công ty là anh Phan Sĩ H ký nhận. Anh hoàn toàn không biết việc đặt bánh của chị N và chỉ kiểm đủ 60 hộp và ký nhận. Khi giao hàng bên Công ty bánh B cũng không để lại chứng từ và hóa đơn giao hàng, nếu để lại phiếu giao hàng thì Công ty đã phát hiện ra nhầm lẫn và đổi trả hàng ngay.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/5/2017, đại diện theo ủy quyền của Công ty S U xác nhận số tiền mua bánh còn thiếu của Công ty B là 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng) và đồng ý thanh toán cho Công ty B 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) vào ngày 29/5/2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty S U có đơn yêu cầu vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ những quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật TTDS năm 2015. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chưa thực

hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 75 Bộ luật TTDS năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có đơn yêu cầu vắng mặt do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay nhận thấy:

Tháng 8/2015, Công ty TNHH Tư vấn S U gọi điện thoại cho Công ty TNHH MTV B B đặt mua 60 hộp bánh trung thu. Hai bên thống nhất về mẫu mã, số lượng cũng như cách giao hàng. Ngày 31/8/2015, Công ty Bánh B đã giao 60 hộp bánh, loại 1.500.000 đồng/ hộp (combo hộp Ngọc Trai) cho Công ty S U. Người nhận hàng phía Công ty S U đã ký nhận hàng hóa. Ngày 28/10/2015, Công ty Bánh B đã xuất 04 hóa đơn yêu cầu thanh toán tiền mua bánh là 78.300.000 đồng.

Công ty S U cho rằng chỉ đặt mua bánh trung thu loại Thịnh Vượng có giá 480.000 đồng/ hộp, công ty B đã giao bánh không đúng với loại mà công ty đã đặt hàng nên không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của Công ty B.

Xét thấy, tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, phía nguyên đơn cho rằng sau khi đặt hàng qua điện thoại đã cử nhân viên mang mẫu mã hàng hóa đến để phía bị đơn xác nhận và lựa chọn, do đó, không có cơ sở cho rằng quá trình đặt hàng qua điện thoại dẫn đến nhầm lẫn chủng loại hàng hóa. Căn cứ nội dung Phiếu giao hàng ngày 31/8/2015 thể hiện số lượng bánh giao (60 hộp), loại bánh được giao là loại hộp Ngọc Trai, đơn giá là 1.500.000 đồng/hộp, tổng số tiền sau khi trừ chiết khấu là 78.300.000 đồng cùng với các voucher tặng kèm. Việc Công ty S U cho rằng phía giao hàng đã không để lại hóa đơn giao hàng làm cho bên mua không xác định được và nhầm lẫn trong việc nhận hàng là không phù hợp. Khi nhận hàng, bên mua có nghĩa vụ phải kiểm tra hàng hóa đã đặt mua, cả về số lượng và chủng loại hàng hóa. Trong trường hợp này, bên mua cử người nhận hàng đã có thiếu sót trong việc kiểm tra thông tin hàng hóa, do đó dẫn đến việc nhận hàng và sau đó không có sự phản hồi từ phía mua hàng. Người nhận bánh là ông Phan Sĩ H có ký xác nhận đủ, đại diện Công ty S U xác nhận đây là nhân viên của công ty.

Ngoài ra, để phục vụ công tác kiểm toán theo yêu cầu của Công ty Bánh B, ngày 31/12/2015 Công ty S U đã xác nhận số tiền còn thiếu Công ty Bánh B là 78.300.000 đồng.

Như vậy, có cơ sở cho rằng Công ty S U đã nhận đủ số lượng bánh trung thu với giá 78.300.000 đồng và hiện nay chưa thanh toán. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn là Công ty TNHH MTV bánh B khởi kiện bị đơn là Công ty TNHH tư vấn S U về việc yêu cầu thanh toán tiền mua bánh trung thu theo 04 hóa đơn giá trị gia tăng số 0000586, 0000643, 0000693, 0000838 với tổng số tiền là 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng) thì đây là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" quy định tại Khoản 8 Điều 3, Điều 24 Luật thương mại năm 2005

- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thì Công ty TNHH tư vấn S U là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0311681908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 29/3/2012, đăng ký thay đổi lần thứ: 5 ngày 03/12/2014 thì Công ty TNHH Tư vấn S U có đăng ký địa chỉ trụ sở tại số 184 N, khu phố R R, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tranh chấp về kinh doanh thương mại, bị đơn có trụ sở tại Quận 7, Tp. HCM. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong hạn luật định, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM.

2. Về hình thức:

Bị đơn là Công ty TNHH tư vấn S U, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là Công ty TNHH tư vấn S U, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Nguyễn Hoàng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc các bên thỏa thuận mua bánh trung thu qua điện thoại có thể xảy ra nhầm lẫn giữa bên mua và bên bán về loại bánh nhưng đến thời điểm phía bên bán tiến hành giao bánh thì phía bên mua phải có trách nhiệm kiểm tra số lượng, chất lượng loại bánh đã đặt, nếu không đúng với thỏa thuận thì có quyền từ chối không nhận hàng theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 39 Luật thương mại. Tuy nhiên, tại Phiếu giao bánh số 66442 ngày 31/8 đã thể hiện đơn giá, số lượng bánh, loại bánh, chiết khấu, phiếu quà tặng, có chữ ký xác nhận của nhân viên của bị đơn về việc nhận đủ 60 hộp bánh với đơn giá 1.500.000đ/hộp, nhận kèm 60 phiếu quà tặng và chưa thanh toán, như vậy đủ căn cứ kết luận phía nguyên đơn – người bán đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng cho bên mua – bị đơn theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật thương mại, mặt khác tại văn bản ngày 31/12/2015, biên bản hòa giải ngày 15/5/2017 phía bị đơn có xác nhận còn nợ lại nguyên đơn tiền mua bánh là 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng), nên có căn cứ chấp nhận yêu

cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền mua bánh là 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng).

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 8 Điều 3, khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009;

- Căn cứ Luật phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Xử vắng mặt: bị đơn Công ty TNHH tư vấn S U, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Hoàng H.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty TNHH Tư vấn S U phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 78.300.000đ (bảy mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp Công ty TNHH tư vấn S U chậm thanh toán số tiền trên thì Công ty TNHH MTV B B có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Tư vấn S U phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.915.000đ (ba triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV B B số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.957.500đ (một triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AD/2014/0009971 ngày 07/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Ngọc Phương